

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025; Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1327/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này chuẩn hóa danh mục 02 thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Danh mục TTHC kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các công việc sau:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 07/5/2025.

2. Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<https://dichvucong.hue.gov.vn>) theo quy định.

3. Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế TTHC số 278 và số 284 tại Danh mục TTHC trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường (bao gồm thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Minh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 1240 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (1.000705)	- Đối với dữ liệu đơn giản: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: 30 ngày¹ kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân	- Cách thức nộp hồ sơ: + Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính; văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước có thể được gửi qua đường công văn, fax tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. + Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: nhận trực tiếp tại cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu.	- Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/06/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

¹ Rút ngắn thời gian giải quyết 05 ngày, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC

		yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.		quy định của Bộ Tài chính; - Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư quy định thu phí trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.	Môi trường. - <i>Quyết định số 1003/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>	
2	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (1.005181)	- Đối với dữ liệu đơn giản: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: 30 ngày² kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân	- Cách thức nộp hồ sơ: Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi yêu cầu bằng cách nhập các thông tin vào biểu mẫu trên giao diện của mạng điện tử của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu. - Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Thông qua	- Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về hình thức,	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/06/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

² Rút ngắn thời gian giải quyết 05 ngày, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC

		yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.	mạng điện tử	thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính; - Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư quy định thu phí trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.	ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 1003/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
--	--	---	--------------	---	--	--

*** Ghi chú:**

- Phần chữ nghiêng là nội dung thay đổi (căn cứ pháp lý...);
- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (<https://dichvucong.hue.gov.vn>).